

# ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG QUẢN LÝ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

**ThS. NGUYỄN LÊ HÀ**  
Trưởng Đại học Quang Trung

## 1. Đặt vấn đề

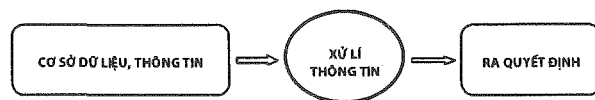
Hiện nay, chúng ta đang chứng kiến xu thế phát triển khoa học - công nghệ và nền kinh tế tri thức, tạo động lực thúc đẩy, buộc các tổ chức phải có sự biến đổi chính mình để thích ứng với hoàn cảnh mới. Sự phát triển nhanh chóng của công nghệ thông tin (CNTT) đã mở ra triển vọng to lớn trong việc đổi mới tư duy, kĩ năng tổ chức quản lí ảnh hưởng rất lớn tới mọi ngành nghề, đến sự thay đổi cách thức hoạt động của các tổ chức. Những tiến bộ của CNTT đang có tác động vượt bậc trong việc hỗ trợ cho công tác quản lí, đặc biệt đối với quản lí giáo dục.

Trong giai đoạn vừa qua, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) đã tập trung vào trọng tâm công tác lớn của ngành giáo dục đại học giai đoạn 2010-2012 là đổi mới quản lí hệ thống giáo dục đại học. Đây là khâu đột phá để đưa giáo dục đại học Việt Nam phát triển, phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Đổi mới quản lí giáo dục đại học trước hết là đổi mới tư duy lãnh đạo, quản lí và phải dựa trên nền tảng công nghệ tiên tiến CNTT để hỗ trợ công tác quản lí. Bài viết nhằm đề cập đến vấn đề ứng dụng công cụ quan trọng này trong quản lí giáo dục đại học.

## 2. CNTT - Công cụ quan trọng hỗ trợ đổi mới quản lí giáo dục đại học

Quản lí là một quá trình thu thập thông tin, lưu trữ thông tin, xử lí thông tin và đưa ra quyết định quản lí, có thể hình dung trên sơ đồ sau:



CNTT phát triển đã đáp ứng một cách hữu hiệu quá trình quản lí. Sở dĩ như vậy là vì CNTT có cấu trúc nội tại tương tự cấu trúc của quá trình quản lí, đồng thời có hiệu quả xử lí thông tin nhanh hơn các quá trình xử lí, quản lí thông thường, đó là nhờ các chương trình máy tính, tốc độ xử lí thông tin, tốc độ truyền tải thông tin nhanh chóng của hệ thống mạng và Internet.

Việc ứng dụng và phát triển CNTT trong quản lí giáo dục đại học là xu thế tất yếu, có thể kể ra một số ứng dụng của CNTT làm cho việc quản lí, điều hành

tác nghiệp nhanh chóng, chính xác trong quản lí giáo dục ở các trường đại học:

- Quản lí văn bản;
- Theo dõi công việc, lập lịch công tác, lập báo cáo, tổng hợp;
- Trao đổi công việc bằng thư điện tử;
- Quản lí đào tạo;
- Quản lí sinh viên;
- Quản lí kí túc xá;
- Quản lí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, giảng viên;
- Quản lí các hoạt động khoa học;
- Quản lí tài chính;
- Quản lí tài sản;
- Thư viện điện tử;
- Học tập qua mạng.

Chính vì những ưu điểm nổi bật trên, Đảng, Nhà nước, Bộ GD&ĐT đã có nhiều văn bản chỉ đạo việc ứng dụng CNTT trong công tác quản lí giáo dục như:

- Quyết định số 246/2005/QĐ-TTg ngày 06/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển CNTT và truyền thông Việt Nam đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020;

- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/04/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước;

- Thông tư 07/2010/TT-BGDĐT ngày 01/03/2010 của Bộ GD&ĐT quy định về tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và trang thông tin điện tử của các cơ sở giáo dục đại học;

- Thông tư 08/2010/TT-BGDĐT ngày 01/03/2010 của Bộ GD&ĐT quy định về sử dụng phần mềm tự do mã nguồn mở trong các cơ sở giáo dục.

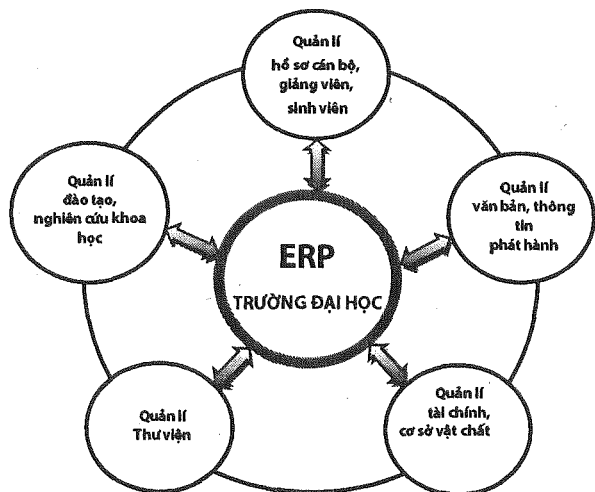
Nhận thấy tính ưu việt của CNTT trong quản lí, nhiều trường đại học đã có những nỗ lực đáng kể về ứng dụng CNTT trong công tác quản lí nhà trường. Hiện nay, đã có một số trường đại học ứng dụng CNTT quản lí nhà trường có hiệu quả theo một số mô hình sau:

### (1) Mô hình ERP cho trường đại học

Mô hình ERP (Enterprise Resource Planing) là hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp do phần mềm máy tính hỗ trợ, tổng hợp số liệu của nhiều hoạt động riêng rẽ và được kết nối thành một hệ thống, giúp cho các công ty quản lí, điều hành các hoạt

động tác nghiệp và hiện nay được một số trường đại học chuyển sang mô hình giáo dục, vì nó có những điểm tương đồng về quản lí. Mô hình ERP đã được những công ty phần mềm hàng đầu thế giới như SAP, Peoplesoft triển khai thành công cho nhiều trường đại học lớn trên thế giới...

Hình 1: Mô hình ERP trường đại học

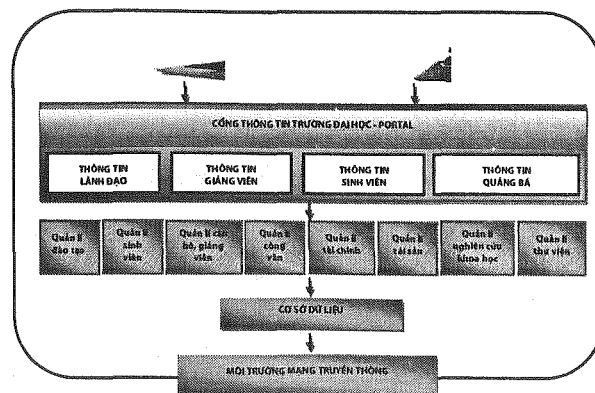


(2) Mô hình cổng thông tin trường đại học (portal)

Cổng thông tin là điểm tập trung các thông tin, dữ liệu, học liệu của nhà trường; các ứng dụng và dịch vụ phân phối tới cán bộ, giảng viên, sinh viên, khách có thể sử dụng ở mọi nơi thông qua một phương thức thống nhất và đơn giản trên nền tảng "web". Điểm mạnh của cổng thông tin không chỉ là sự tập trung thông tin, dữ liệu về một đầu mối, chúng còn có một tính năng quan trọng khác đó là khả năng tương tác thông tin đa chiều.

Mô hình cổng thông tin trường đại học hiện nay đã được một số trường ứng dụng triển khai trên nền hệ thống phần mềm mã nguồn mở (Uportal), hệ thống phần mềm của Microsoft (SharePoint) và một số phần mềm khác...

Hình 2: Mô hình cổng thông tin trường đại học



Qua thực tế cho thấy, nhiều trường dựa vào cơ cấu tổ chức, yêu cầu quản lí, quy trình làm việc của đơn vị, tự xây dựng phần mềm hoặc thuê các công ty chuyên nghiệp viết.

### 3. Một số đề xuất về việc ứng dụng CNTT trong quản lí giáo dục đại học

Vai trò của CNTT trong quản lí nói chung và quản lí giáo dục nói riêng là vấn đề đã được khẳng định. Ở đây, vấn đề còn lại là làm thế nào để thực hiện tốt việc ứng dụng CNTT trong các trường đại học. Việc ứng dụng CNTT mang hai ý nghĩa lớn:

- Ứng dụng CNTT là áp dụng một thành tựu của công nghệ hiện đại, có tính chất toàn cầu vào công tác quản lí, giúp cho quá trình quản lí hiệu quả hơn, tiết kiệm chi phí và nguồn nhân lực, xử lí công việc nhanh chóng, chính xác;

- Chúng ta đang trong quá trình xây dựng một nền giáo dục đại học tiên tiến. Đó là mô hình đại học sáng tạo, được dựa trên nền tảng của CNTT [1]. Áp dụng CNTT vào trong quản lí trường đại học là tạo ra một môi trường đào tạo của đại học sáng tạo. Ở khía cạnh này, CNTT không phải là công cụ quản lí, mà là môi trường phục vụ cho mục đích giáo dục của một đại học sáng tạo.

Với hai ý nghĩa đó, theo chúng tôi, nên quan tâm các nội dung sau để tạo điều kiện cho việc phát triển ứng dụng CNTT trong các trường đại học:

- Nâng cao vai trò của lãnh đạo trong công tác tổ chức ứng dụng CNTT vào quản lí;

- Lãnh đạo đơn vị thông hiểu vai trò của CNTT, vai trò của kĩ thuật số để có quyết định đúng đắn về việc ứng dụng: đầu tư nhân lực, đầu tư cơ sở hạ tầng CNTT, đầu tư các phần mềm ứng dụng, có các quyết định kiểm tra và đánh giá việc ứng dụng của các đơn vị trực thuộc và cá nhân;

- Nâng cao nhận thức tác dụng về ứng dụng CNTT trong quản lí nhà trường cho cán bộ, giảng viên, sinh viên;

- Nâng cao khả năng về trình độ, các kĩ năng ứng dụng CNTT trong đội ngũ cán bộ, giảng viên, sinh viên;

- Hiện đại hoá cơ sở vật chất, thiết bị cho việc ứng dụng CNTT phục vụ công tác quản lí nhà trường;

- Tạo môi trường "văn hóa" về ứng dụng CNTT, để mọi thành viên trong nhà trường tự giác tham gia vào quá trình sử dụng;

- Có chiến lược phát triển và lộ trình phù hợp với khả năng của đơn vị về nguồn lực con người và tài chính;

(Xem tiếp trang 50)